

Số: 4642/KH-UBND

Điện Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021; Văn bản số 1542/THH-CSCNTT ngày 21/10/2020 của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Môi trường pháp lý

Trong những năm qua, tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như: Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/01/2019 của Tỉnh ủy về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử 1.0; Kế hoạch số 2342/KH-UBND ngày 23/8/2018 về việc thực

hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/01/2019 về triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên giai đoạn (2018-2022); Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh...

2. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên được đầu tư xây dựng cơ bản và đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt trên 90%. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối Internet.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh hiện đang được đầu tư, nâng cấp để tạo nền tảng hạ tầng quản lý tập trung đảm bảo đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm dùng chung của tỉnh (15 máy chủ, 01 thiết bị định tuyến, 01 hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong đó có 03 thiết bị tường lửa, hệ thống lưu trữ dữ liệu với dung lượng 3,6 TB, các dữ liệu được tự động sao lưu hàng ngày).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành; huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (49 điểm kết nối cấp quang, 73 điểm cấp xã đã ký hợp đồng). Góp phần quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả và an toàn các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

3. Các hệ thống nền tảng

- Trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phiên bản 1.0 (Phê duyệt tại Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh), tỉnh Điện Biên đang tiếp tục rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) làm nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ Chính quyền điện tử và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

- Hoàn thành việc kết nối trực liên thông của tỉnh vào trực liên thông văn bản Chính phủ đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

4. Phát triển dữ liệu

Các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước bước đầu được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai và khai thác có hiệu quả, như: Phần mềm Quản lý thông tin kinh tế xã hội tỉnh; Quản lý hộ tịch; Cấp đổi giấy phép lái xe; Quản lý hồ sơ người có công, quản lý hồ sơ liệt sỹ; Quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; Quản lý người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; Quản lý dữ liệu đất đai; Theo dõi diễn biến rừng; Cấp phép hành nghề; GIS chuyên ngành Bưu chính, Viễn thông... làm cơ sở, nền tảng quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính phục vụ nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đa số các hệ thống phần mềm chưa có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với nhau nên cần phải có phương án nâng cấp để sử dụng hiệu quả hơn.

5. Các ứng dụng, dịch vụ

a) Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh kết nối liên thông vào Trực liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho tỉnh Điện Biên là trên 2.200 chứng thư số cho tổ chức và chữ ký số cá nhân; 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Nâng tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đến 30/10/2020 đạt trên 80% tổng văn bản gửi nhận giữa các cơ quan nhà nước.

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã được triển khai cấp cho cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã với trên 3.071 tài khoản; trên 90% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản thư điện tử thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc.

Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh đã được nâng cấp tại 14 điểm (tại Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các huyện, thị xã, thành phố) đảm bảo kết nối thông suốt từ Chính phủ xuống đến cấp huyện và có thể chuyển tiếp đến một số xã trong tỉnh.

100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và huyện được triển khai áp dụng Hệ thống kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành (phần mềm nhắc việc) phục vụ tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và đã được kết nối với hệ thống của Văn phòng Chính phủ.

b) Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Công thông tin điện tử của tỉnh đã phát huy hiệu quả cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. 100% cơ quan Nhà nước đã có cổng/trang thông tin điện tử, cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử thống nhất, tập trung toàn tỉnh đã được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã); kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.dienbien.gov.vn/> để đăng tải công khai kết quả giải quyết TTHC và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (với tổng số 1.640 thủ tục hành chính, trong đó: 237 thủ tục hành chính mức độ 3; 331 thủ tục hành chính mức độ 4). Ngoài ra, Hệ thống cũng đã được kết nối, tích hợp sử dụng hệ thống thanh toán trực tuyến dùng chung với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông,...Việc triển khai thực hiện đầu tư Hệ thống cung cấp Dịch vụ hành chính công trực tuyến đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

6. Nguồn nhân lực

Đa số cán bộ CCVC trong các cơ quan nhà nước đã qua đào tạo bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, biết sử dụng máy tính trong công việc. 90% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin.

Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản trị mạng của các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Việc tổ chức và đăng ký tham gia các khóa đào tạo nguồn nhân lực CNTT thời gian qua đã giúp cho cán bộ chuyên trách quản trị mạng tại các cơ quan quản lý nhà nước được trang bị thêm nhiều kiến thức, kỹ năng phục vụ ngày càng tốt hơn việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và bảo đảm về an toàn an ninh thông tin, xử lý kịp thời các sự cố bị nhiễm mã độc và hành động truy cập trái phép từ bên ngoài internet.

7. An toàn thông tin

Tỉnh Điện Biên đã thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo Chỉ thị số

14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và cài đặt tổng số 3.339 máy tính trên toàn tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Cục An toàn thông tin tăng cường giám sát, xử lý các sự cố an ninh mạng. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá về tình trạng an toàn thông tin trong quy định đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Trong năm 2019 phát hiện và bóc gỡ mã độc cho 16 đơn vị; Năm 2020, phát hiện máy tính của 15 cơ quan nhiễm mã độc, 01 cơ quan có lỗ hổng nghiêm trọng trên Trang thông tin điện tử).

Trong thời gian qua, tỉnh Điện Biên đã tổ chức nhiều khóa đào tạo đảm bảo An toàn thông tin, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố máy tính do Trung tâm VNCERT tổ chức. Năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị đảm bảo An toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử và Chính quyền điện tử các cấp khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thông tin mạng được triển khai với nhiều hình thức, nội dung được lựa chọn phù hợp cho từng đối tượng, nhất là tại các cơ quan, đơn vị có hoạt động thường xuyên liên quan đến an ninh mạng, học sinh, sinh viên và tại địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chuyên trách về An toàn thông tin mạng, triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” trên địa bàn tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước đã được quan tâm, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, CCHC; cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra tại kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020: 100% cơ quan Nhà nước từ cấp xã trở lên đã kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành và kết nối vào trực liên thông văn bản Quốc gia; 100% đơn vị Sở, ban, ngành và UBND cấp tỉnh, huyện đã có Cổng thông tin điện tử, ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; triển khai hệ thống một cửa, rút ngắn thời gian xử lý Nhà nước, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước đã được nâng cấp xây dựng đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ. Đã hoàn thành kết nối Internet, mạng LAN đến 100% đơn vị cấp tỉnh, huyện và cơ bản đáp ứng nhu cầu trao đổi dữ liệu, khai thác các ứng dụng và dịch vụ dùng chung.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT và Chính quyền điện tử cho các cán bộ lãnh đạo CNTT, cán bộ chuyên trách và cán bộ, công chức trong cơ quan

Nhà nước hằng năm được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin.

2. Tồn tại hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị, lãnh đạo chưa gương mẫu, quyết liệt trong việc thực hiện gửi nhận VBĐT ký số và tiếp nhận giải quyết TTHC thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; cơ sở dữ liệu trong các ngành mới thực hiện được một phần và còn đơn lẻ, chưa thống nhất, đồng bộ, tập trung.

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của tỉnh chưa đáp ứng tiêu chuẩn. Một số cơ quan chưa trang bị thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); hệ thống chưa được đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng chưa kết nối đến cấp xã...

Cán bộ chuyên trách về CNTT còn thiếu, nhất là cán bộ về an toàn an ninh thông tin; Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, trong đó có dịch vụ hành chính công mức độ 3,4.

Kinh phí triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, nền tảng đô thị thông minh còn hạn chế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh luôn được Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác triển khai thực hiện. Nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng chính quyền điện tử đã được ban hành. Tuy nhiên với đặc thù là tỉnh miền núi kinh tế còn khó khăn nên việc cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ còn hạn chế, chưa đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu đề ra.

(Phụ lục 01- Chi tiết các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước và an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020 kèm theo)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ;

Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Văn bản số 1542/THH-CSCNTT ngày 21/10/2020 của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một lĩnh vực kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển KT- XH của tỉnh, bảo đảm QP-AN, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chất lượng cuộc sống của nhân dân;

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết hợp với từng bước xây dựng đô thị thông minh, phát triển bền vững đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia thông qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

2. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở triển khai, sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đồng bộ, liên thông; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

3. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

4. Phần đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

5. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

6. 100% cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

7. 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

8. Nâng cao an toàn, an ninh thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Triển khai giải pháp an toàn thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT, đặc biệt là xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm

tạo điều kiện thuận lợi triển khai Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Ban hành các quy định, quy chế trong việc ứng dụng CNTT đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tại địa phương.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước, bao gồm: Trang bị máy tính; thiết lập, nâng cấp mạng máy tính,...

- Nâng cấp, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; kết hợp thực thi các chính sách quản lý, vận hành liên quan đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung đang triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử,...) hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục sử dụng, nâng cấp và duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan khối Đảng và Chính quyền, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông. Triển khai mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh, đến cấp xã và liên thông 3 cấp bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị giao ban điện tử đa phương tiện tỉnh Điện Biên tới cấp xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin Báo cáo của tỉnh để kết nối, liên thông với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của Trung ương qua nền tảng liên thông quốc gia (NGSP).

Xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số, Nền tảng định danh điện tử...

4. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số và chứng thư số tích hợp vào hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong trao đổi công việc.

- Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu hoạt động tại mỗi cơ quan.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh (dienbien.gov.vn) và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, đảm bảo kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo tinh thần hướng tới hiệu quả, tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan Nhà nước bằng cách nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, điều hành, quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chủ chốt về công nghệ thông tin, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, với các hình thức đào tạo ngắn hạn, tại chỗ hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố thông tin mạng; tổ chức diễn tập an toàn thông tin với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đảm bảo an toàn an

ninh thông tin tại các đơn vị.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, quảng bá, ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

2. Giải pháp nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương.

Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, vùng miền, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

3. Giải pháp thu hút nguồn lực CNTT

Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Sự vào cuộc của cả hệ thống Chính trị bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ; Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý công nghệ thông tin, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Khuyến khích sử dụng chung hạ tầng viễn thông, chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng mạng lưới theo hướng ứng dụng các công nghệ mới (4G, 5G, truy cập vô tuyến băng rộng...).

5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh triển khai việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử như Điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước để có những giải pháp xử lý, giải quyết kịp thời. Xem xét đưa tiêu chí hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế thừa các kết quả triển khai ứng dụng CNTT hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; bám sát chủ trương, đường lối chung của Đảng, Nhà nước trong phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng của quốc gia. Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, dự án nhằm xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin tạo điều kiện để ứng dụng và phát triển CNTT xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Phụ lục 02 - Danh mục các nhiệm vụ, dự án dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh

- Triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND, UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Quản lý hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện nhiệm vụ kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác

chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch, các chương trình đề án, dự án về Công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước để có những giải pháp đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện các mục tiêu của kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn ngân sách Trung ương phân bổ và các nguồn khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai chương trình cải cách hành chính với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đang làm việc tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, chính phủ số, chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

7. Các Sở, ngành khác và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX_(LVC); *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Phụ lục 01: Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT
của các cơ quan nhà nước, an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã cấp đến năm 2020	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
I	Ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước					
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin tạo điều kiện để ứng dụng và phát triển CNTT tiến đến xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên			Ngân sách nhà nước	2018-2021
1.1	Hạng mục Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phiên bản 1.0	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Điện Biên 1.0 nhằm đáp ứng quy chuẩn và tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 1.0	500	500	Ngân sách nhà nước	2018
1.2	Hạng mục Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Triển khai thực hiện nâng cấp thiết bị tại 14 đơn vị các Sở ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	6.500	6.500	Ngân sách nhà nước	2018
1.3	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Mua sắm, lắp đặt thiết bị chuyển giao công nghệ cho trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Điện Biên theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng CNTT	15.000	4.000	Ngân sách nhà nước	2020-2021
2	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Điện Biên	Xây dựng Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4.	3.315	3.315	Ngân sách nhà nước (Chương trình mục tiêu CNTT)	2018-2020

	Mua sắm thiết bị đảm bảo hoạt động các nhiệm vụ chuyên từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Thông tin và Truyền thông	Nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động khi tiếp nhận các nhiệm vụ từ Văn phòng UBND tỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo an toàn an ninh thông tin và hoạt động ổn định cho hệ thống sau khi tiếp nhận.	2.600	2.600	Ngân sách nhà nước	2020
4	Xây dựng nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Điện Biên	Đầu tư Xây dựng nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Điện Biên: - Cung cấp các dịch vụ, nền tảng tích hợp đến các phần mềm dùng chung, và đến toàn bộ các đơn vị trong tỉnh; - Tích hợp với toàn bộ các hệ thống quốc gia để chia sẻ, gửi nhận dữ liệu với các hệ thống Quốc gia.	7.000	3.500	Ngân sách nhà nước	2020-2021
5	Thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Điện Biên	Nhằm phục vụ công tác thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Điện Biên đối với các cơ quan đơn vị trực thuộc và UBND cấp huyện, xã trên môi trường mạng; Cung cấp các bảng số liệu trực quan hỗ trợ quản lý, theo dõi tình hình biến động số liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; Liên thông dữ liệu với Hệ thống báo cáo Chính phủ	2.400	800	Ngân sách nhà nước	2020-2022
6	Xây dựng Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phiên bản 2.0	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Điện Biên 2.0 nhằm kịp thời đáp ứng quy chuẩn và tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Kiến trúc CQĐT 2.0 đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai trong cơ quan nhà nước và tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin	472	472	Ngân sách nhà nước	2020
7	Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Điện Biên	Triển khai sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và	463	150	Ngân sách nhà nước	2020-2022

		UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh				
8	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Điện Biên	Nâng cấp phần mềm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; Bổ sung chức năng, tiện ích nhằm hỗ trợ tốt hơn người sử dụng trên ứng dụng IOS, Android; Bổ sung ứng dụng Theo dõi nhiệm vụ trên thiết bị di động hỗ trợ người sử dụng theo dõi tiến độ xử lý công việc	2.000	1.000	Ngân sách Nhà nước	2020-2021
9	Nâng cấp phần mềm quản lý khám chữa bệnh thanh toán BHYT 5 bệnh viện tuyến tỉnh	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật, điều chỉnh, nâng cấp phần mềm HIS của đơn vị mình, bảo đảm trích xuất theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo đúng Quyết định số 4210/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 20/7/2017 V/v quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	6.000	6.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2016-2020
10	Triển khai nâng cấp Phần mềm quản lý khám chữa bệnh thanh toán BHYT tại 10 trung tâm và 142 cơ sở khám chữa bệnh BHYT	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật, điều chỉnh, nâng cấp phần mềm HIS của đơn vị mình, đảm bảo trích xuất theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo đúng Quyết định số 4210/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 20/9/2017 V/v quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	22.000	22.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2016-2020
11	Hạ tầng công nghệ thông tin	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng CNTT ngành Y tế	10.000	10.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2016-2020
12	Xây dựng công dữ liệu	Kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh trong ngành Y	1.600	1.600	Ngân sách	2017-2020

	khám chữa bệnh	tế			nhà nước	
13	Hệ thống giao ban trực tuyến	Hội nghị truyền hình trực tuyến trong ngành Y tế	800	800	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2017-2020
II	An toàn thông tin mạng					
1	Thuê Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống virus và mã độc hại cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet	1.357	1.357	Ngân sách Nhà nước (Chương trình Mục tiêu CNTT)	2020-2022

**Phụ lục 02: Danh mục các nhiệm vụ, dự án dự ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước, an toàn thông tin mạng
dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 4643/KH-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới/chuyển tiếp	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Xây dựng hệ thống CNTT đồng bộ, hiện đại				88.000			
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin để ứng dụng và phát triển CNTT tiến đến xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên vào năm 2020	23.000	Ngân sách nhà nước	2018-2021	
2	Xây dựng nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp	Đầu tư Xây dựng nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Điện Biên: - Cung cấp các dịch vụ, nền tảng tích hợp đến các phần mềm dùng chung, và đến toàn bộ các đơn vị trong tỉnh; - Tích hợp với toàn bộ các hệ thống quốc gia để chia sẻ, gửi nhận dữ liệu với các hệ thống Quốc gia.	4.000	Ngân sách nhà nước	2020-2021	
3	Mở rộng hội nghị giao ban trực tuyến điện tử đa phương tiện tỉnh Điện Biên tới cấp, xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đầu tư mở rộng hệ thống hội nghị giao ban điện tử của tỉnh đến cấp xã đảm bảo các cuộc họp của UBND tỉnh với Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, với UBND các huyện, thị xã, thành phố,	60.000	Ngân sách nhà nước	2021-2025	

				với UBND xã, phường, thị trấn hay các cuộc họp của UBND các huyện huyện, thị xã, thành phố với UBND các xã, phường, thị trấn được thực hiện 100% qua hệ thống				
4	Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng nền tảng Cơ sở hạ tầng thông tin đô thị được chia sẻ, kết nối, thuận lợi cho điều hành quản lý đô thị; thuận lợi cho sự phát triển các ứng dụng thông minh; thuận lợi cho cộng đồng sử dụng,..		Ngân sách nhà nước	2021-2025	Nhu cầu vốn 100.000
5	Triển khai đầu tư hệ thống phòng họp truyền hình trực tuyến	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Dự án mới	Đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc	1.000	Ngân sách nhà nước	2021-2022	
II	Xây dựng CSDL tập trung, kết nối liên thông							
1	Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh về các lĩnh vực: dân cư, môi trường, du lịch,... trên cơ sở kế thừa nguồn dữ liệu gốc do các cơ quan, đơn vị đang quản lý, đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia	100.000	Ngân sách nhà nước	2021-2025	Nhu cầu vốn 100.000
III	Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, hiệu quả				43.900			
1	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp	Nâng cấp phần mềm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công	1.000	Ngân sách Nhà nước	2020 – 2021	

				<p>tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức;</p> <p>Bổ sung chức năng, tiện ích nhằm hỗ trợ tốt hơn người sử dụng trên ứng dụng IOS, Android; Bổ sung ứng dụng Theo dõi nhiệm vụ trên thiết bị di động hỗ trợ người sử dụng theo dõi tiến độ xử lý công việc</p>				
2	Thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp	<p>Nhằm phục vụ công tác thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Điện Biên đối với các các cơ quan đơn vị trực thuộc và UBND cấp huyện, xã trên môi trường mạng; Cung cấp các bảng số liệu trực quan hỗ trợ quản lý, theo dõi tình hình biến động số liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; Liên thông dữ liệu với Hệ thống báo cáo Chính phủ</p>	1.600	Ngân sách nhà nước	2020-2022	
3	Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp	<p>Triển khai sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh</p>	300	Ngân sách nhà nước	2020-2022	
4	Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	<p>Xây dựng Hệ thống với chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử nhằm mục tiêu tin học hóa công tác quản lý nghiệp vụ chuyên ngành lưu trữ tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước; hình thành kho dữ liệu số dùng chung của toàn tỉnh</p>	10.000	Ngân sách nhà nước	2022-2025	

5	Hệ thống đánh giá Chính phủ điện tử, Chính phủ số (thiết bị, phần mềm)	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Hệ thống đánh giá kết quả triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số	1.000	Ngân sách nhà nước	2021-2022	
6	Dự án đầu tư, nâng cấp các hệ thống dùng chung tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Điện Biên, làm nền tảng triển khai chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ	30.000	Ngân sách nhà nước	2021-2025	
7	Xây dựng hệ thống phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh				87.500			
7.1	Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử	Ngành Y tế	Dự án mới	Lập hồ sơ sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý	20.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
7.2	Triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử	Ngành Y tế	Dự án mới	- Thống kê y tế điện tử theo quy định của Bộ Y tế - Phân tích số liệu thống kê phục vụ xây dựng kế hoạch trong lĩnh vực y tế	10.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
7.3	Hệ thống chăm sóc sức khỏe thông minh	Ngành Y tế	Dự án mới	Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường web, di động	10.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	

				kết nối với hệ tri thức Việt số hóa		nghiệp		
7.4	Hệ thống khám chữa bệnh thông minh	Ngành Y tế	Dự án mới	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ, không tiền mặt. - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bằng y dược cổ truyền 	10.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
8	Xây dựng hệ thống khám bệnh, chữa bệnh thông minh							
8.1	Hiện đại hóa trong lĩnh vực khám chữa bệnh	Ngành Y tế	Chuyên tiếp, đầu tư mới	Triển khai cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ, không tiền mặt.	5.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
8.2	Hệ thống khám chữa bệnh từ xa	Ngành Y tế	Chuyên tiếp, đầu tư mới	ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám bệnh, chữa bệnh từ xa với các bệnh viện trung ương.	5.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
8.3	Hệ thống khám chữa bệnh y dược cổ truyền	Ngành Y tế	Dự án mới	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bằng y dược cổ truyền	2.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	

9	Xây dựng hệ thống quản trị Y tế thông minh							
9.1	Xây dựng chính quyền điện tử	Ngành Y tế	Chuyển tiếp	Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử	3.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
9.2	Nâng cấp công dữ liệu khám chữa bệnh	Ngành Y tế	Chuyển tiếp	Kết nối liên thông dữ liệu KCB trong ngành Y tế. Xây dựng dữ liệu KCB ngành Y tế. Hình thành cơ sở dữ liệu y tế kết nối liên thông dữ liệu y tế quốc gia	3.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
9.3	Nâng cấp Hệ thống giao ban trực tuyến	Ngành Y tế	Dự án mới	Hội nghị truyền hình trực tuyến trong ngành Y tế. Hỗ trợ chẩn đoán điều trị khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn tỉnh	3.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
9.4	Xây dựng trung tâm điều hành Y tế Thông minh	Ngành Y tế	Dự án mới	Ứng dụng CNTT vào Quản lý, chỉ đạo, theo dõi điều hành lĩnh vực khám chữa bệnh, hệ thống theo dõi cảnh báo dịch bệnh ngành y tế trên địa bàn tỉnh	5.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
9.5	Nâng cấp hạ tầng CNTT	Ngành Y tế	Dự chuyển tiếp	Triển khai hệ thống CNTT hiện đại, đồng bộ đảm bảo an toàn an ninh thông tin	10.000	Ngân sách nhà nước, quỹ phát triển sự nghiệp	2021-2025	
9.6	Hệ thống thông tin quản lý an toàn thực	Ngành Y tế	Dự án mới	Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc lĩnh vực quản lý của	1.500	Ngân sách nhà nước,	2021-2025	

	phẩm			ngành Y tế để từng bước hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất trong toàn tỉnh nhằm hỗ trợ công tác tổng hợp báo cáo số liệu.		quỹ phát triển sự nghiệp		
IV	Bảo đảm an toàn thông tin				83.000			
1	Bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án chuyển tiếp	<p>Triển khai thực hiện bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh theo mô hình “4 lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp 1: Lực lượng tại chỗ. - Lớp 2: Thuê dịch vụ giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp. - Lớp 3: Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ. - Lớp 4: Kết nối, chia sẻ với hệ thống giám sát Quốc gia. 	3.000	Ngân sách Nhà nước	2021-2023	
2	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng hệ thống điều hành tập trung để bao quát được các vấn đề về điều hành đô thị thông minh đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh cũng như phản ứng nhanh với các tấn công mạng một cách tập trung, xóa bỏ khoảng cách về mặt địa lý	50.000	Ngân sách Nhà nước	2021-2025	
3	Đầu tư Trang thiết bị an toàn an ninh cho các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đầu tư Trang thiết bị an toàn an ninh (thiết bị tường lửa, switch L3...) cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	30.000	Ngân sách Nhà nước	2021-2025	

V	Các nhiệm vụ, dự án về CNTT của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Dự án mới	Đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng chuyên ngành, an toàn thông tin...	100.000	Ngân sách Nhà nước	2021-2025	
VI	Tổng I+II+III+IV+V				502.400			